

Trăng Sáng

Điền có bốn cái ghế mây. Tất cả đồ đạc trong nhà, chỉ có bốn cái ghế mây này là có giá. Không phải Điền mua. Tính Điền rất ghét mua. Từ ngày ra ở riêng đến giờ, Điền mới mua có một lần. ấy là một cái giường bằng gỗ bười của một người cô nghèo khó. Người cô cần tiền để lấy thuốc ngã nước cho chồng. Còn Điền thấy cũng cần một cái giường. Tháng ba vừa rồi vợ Điền mới sinh một con trai. Nghĩa là bây giờ Điền có những hai con. Cả nhà đúng bốn người, bốn người chắt cả vào một cái giường! Giá mùa rét thì cũng được, chen chúc nhau một tý càng ấm áp. Nhưng mùa nực, còn gì là vệ sinh?

Năm chùng mười họa, Điền cũng còn nghĩ rằng: nên theo phép vệ sinh. Bởi Điền là người có học hần hoi. Điền đã có lần làm một ông giáo trường tư trong ngót ba năm, mà Điền có bốn cái ghế mây vừa mới nói. Năm ngoái đây, cái trường vẫn thuê Điền dạy lớp nhất, lấy hai chục bạc lương một tháng, đột nhiên phải dẹp. Dẹp để nhường lại mấy căn nhà cho người ta dùng vào việc khác, cần cho lúc này hơn. Ông hiệu trưởng còn chịu của Điền nửa tháng lương. Tiền học tháng cuối cùng thì chưa thu được. Chỗ anh em biết tính thế nào cho tiện? Giá ông xoay được, thì ông trả phất Điền chục bạc, cho đẹp mặt cả đôi bên. Nhưng ông không xoay được. Mà chẳng lẽ Điền phải thiệt? Thôi thì... thôi thì... - biết nói ra sao bây giờ? - Ông cười một cách ngượng ngịu bảo Điền:

- Thôi! Thế này này, ông Điền ạ! Giá ông không ngại, thì ông đem bộ ghế mây về quê mà dùng. Lão hàng phở nó trả có bảy hào một cái. Hôm nọ, chỉ căng mây lại cho hai cái cũng đã mất một đồng. Bán cho lão thì phí đi. Mà ở nhà ông chưa có ghế...

Lúc ấy, Điền phải cố giữ, cái mặt mới không xị xuống. Thật ra thì Điền chán lắm. Điền chẳng muốn lấy bốn cái ghế tý nào. Chao ôi! Cũng mang tiếng là ghế mây!... Cái thì xộc xệch, cái thì bốn chân rúm lại, và chẳng cái nào là nước sơn không róc cả ra như là da thằn lằn. Trông đủ thảm. Điền phải bỏ ra bảy hào chịu lấy một cái vé tàu hỏa để tải mình về quê đã đủ xót ruột lắm rồi, còn phải nợ mà bỏ tiền ra tải bốn cái ghế già nua ấy nữa. Nhưng từ chối thì không tiện. Ra sự rằng mình dối. Có lẽ tủi lòng ông hiệu trưởng. ấy là một điều mà Điền chẳng muốn, bởi ông với Điền là chỗ bạn nghèo với nhau. Họ bị tủi vì người ngoài đã lắm. Chẳng nên để người nọ bị tủi vì người kia... Điền đang nghĩ một cách gì để thoát thác. Thì ông lại bảo:

- Ông nên đi tàu thủy. Có đắt mới đến năm hào. Năm hào với năm xu màn là năm hào rưỡi. Vậy cho rằng có phải trả tiền cước bốn cái ghế, thì cũng chỉ bằng tiền tàu hỏa thôi. Mà rộng rãi. Ông để hai cái ghế ra, một cái để ngồi, một cái gác chân, ung dung như ngồi nhà ông vậy. Tội gì đi tàu hỏa mà chen chúc.

Kể thì cũng là một ý hay. Như thế tránh được cả cái nạn huých khuỷu tay vào ngực nhau để tranh một cái vé đi xe lửa. Tránh được cả cái nạn ngồi lên đùi người khác và để người khác ngồi lên đùi mình. Và ngửi mùi mồ hôi với mùi phân lợn của những toa tàu hạng tư ... Nhưng... Ông hiệu trưởng không đợi Điền phải nói ra. Ông đã đoán mà hiểu trước. Nên ông bảo:

- Còn cái sự chuyển những cái ghế thì không ngại. Tôi sẽ bảo thằng nhỏ buộc hai cái làm một, dùng cái đòn gánh nước, gánh ra tàu cho ông. Còn từ bến màn về nhà ông, sẽ thuê một thằng bé nào độ năm xu, hay một hào.

Điền nhăm tính. Như vậy, tất cả có già giận lắm mới tốn chừng đồng bạc. Nghĩa là tiêu quá đàng kia hai hào. Hai hào bốn cái ghế mây! Cho có xộc xệch nữa cũng còn rẻ chán... Điền ưng thuận. Thế là bốn cái

ghế mây của ông hiệu trưởng mà lão hàng phở trả có bảy hào một chiếc, được đi tàu thủy về quê của Điền.

Và thế là Điền có bốn cái ghế mây. Điền không biết giá. Nhưng Điền đoán chừng mua mới thì cũng đắt. Bây giờ, mỗi chiếc có khi tới ba bốn đồng. Ba bốn đồng một chiếc! Thế nghĩa là cả bộ đáng giá ngót hai chục bạc. Xóm Điền cũng chả nhà nào có những đồ đạc đắt tiền như thế. Vợ Điền quý lắm. Thị rất xót xa khi thấy những ông khách cục súc, sau khi đã nắc nỏ khen bộ ghế vừa đẹp vừa thanh, liền đặt cái móng dít to bành bành như cái vại lên mặt ghế, khiến mấy sợi mây lún xuống, rồi co cả hai chân bấn thiêu lên, ngả cái lưng to như lưng trâu tựa vào vành ghế, khiến cái vành ghế phai oải hẳn về đằng sau. Như thế phỏng còn gì là ghế? Có mà ghế sắt cũng phải hỏng, đừng nói gì ghế mây!... Một hôm thị bàn với chồng rằng:

- Này, cậu ạ! Người nhà quê họ vô ý lắm. Mình có của thì mình phải giữ gìn. Hay là ta đem cất những cái ghế mây đi, kéo để ai vào cũng leo lên ngồi chồm chồm, mấy chốc mà vứt đi?

Thoạt nghe, Điền phải bật cười. Điền nghĩ đến tính bủn xỉn của đàn bà. Họ may áo để cất đi. Và mua ghế để chẳng cho ai ngồi sốt. Điền đã toan phản đối. Nhưng nghĩ ngợi một giây, Điền lại bằng lòng. Vợ Điền thế nào chả hơn Điền trong cái môn lo liệu việc nhà? Vả bây giờ Điền chỉ là một kẻ ăn nhờ. Vợ Điền phải lo cho chồng từ năm xu húi cái đầu. Thị đã phải gánh lấy tất cả cái ách gia đình, thì cũng nên để cho thị có quyền trong gia đình một tý. Kéo thị lại bảo: dẫu có hỏng cái gì, Điền cũng không phải bỏ tiền thay, nên điền không xót ruột... Từ hôm ấy, bốn cái ghế mây được treo lên bốn cái mỏ móc buộc ngoài đầu chái. Chỉ những khi có khách khứa nào sang trọng, Điền mới ra bê vào.

Nhưng những buổi tối có trăng thì dù chẳng có ai, Điền cũng khuôn đủ bốn cái ghế ra sân. Rồi Điền gọi vợ, con ra. Vợ bế con nhỏ ngồi một chiếc. Con lớn một chiếc. Còn một chiếc Điền dùng mà gác chân. Họ ngồi ghế, đợi trăng lên. Nếu con nhỏ không khóc, con lớn không bắt gãi thì hạnh phúc thật hoàn toàn. Gió thổi tan những lo lắng, chua cay chất ở lòng. ánh trăng êm xoa nước mát lên da. Da mềm dịu. Những nét cau có chìm đi tất cả. Trán vợ Điền hóa phẳng phiu, mặt thị tươi hẳn. Thị trẻ ra mười tuổi. Những phút thanh thoi ấy, sao mà thị hiền dịu thế! Đáng yêu đến thế! Điền không nhận ra một chút gì ở thị nó có dính dáng đến người đàn bà cau có vằn ngoác mồm ra mắng con, mắng con ở, mắng mèo, mắng chó khiến nhà cứ om lên suốt ngày. Thị cúi xuống đưa con nhỏ, đồng thời ngược đôi mắt âu yếm nhìn con lớn. Đưa con lớn cười với thị. Thị cười với nó. Thị cười với chồng. Điền nhìn vợ, nhìn con, lòng sung sướng. Điền mỉm cười với giăng.

Điền rất yêu giăng. Cái ấy cũng là thường, bởi óc Điền đắm văn thơ. Có đọc văn thơ, mới biết giăng là một cái đẹp và quý lắm. Giăng là cái liềm vàng giữa đồng sao. Giăng là cái đĩa bạc trên tấm thảm nhung da trời. Giăng tỏa mộng xuống trần gian. Giăng tuôn suối mát để những hồn khát khao ngụp lặn. Trăng, ơi trăng! Cái vú mộng tròn đầy mà thi sĩ của muôn đời mon man! Điền không ân hận chút nào. Hai thân Điền bán cả ruộng, vườn đi để cho Điền đi học chẳng phí đâu. Đã đành các người chỉ có cái mục đích con làm nên ông phán, ông tham để ấm thân; các người hoàn toàn thất vọng khi thấy con leo cao đến tận buồng mà lại hỏng ăn. Điền tạng yếu quá, không được nhận vào công sở; và các người đã vội cho là tiền con đi học thật là tiền vắt xuống sông.

Nhưng Điền tin rằng: cái học thức của Điền tuy chẳng giúp Điền kiếm nổi miếng ăn, nhưng cũng có ích cho Điền nhiều lắm. Chỉ nói một cái nhờ nó mà Điền đọc nổi văn thơ, và nhờ văn thơ mà hiểu được cái đẹp của gió, của giăng. Và Điền rất phàn nàn cho những tâm hồn cần cỗi như tâm hồn của vợ Điền. Đối với thị, giăng chỉ là ... đỡ tốn hai xu dầu! Dầu lạc lúc này mỗi chai lít hai đồng. Mới biết các nước đánh nhau cũng có thiệt cho con nhà nghèo thật. Mỗi tối, thị đốt đèn một lát. Nhưng một lát cũng đủ tốn hai xu rồi. Những tối có trăng đỡ tốn hai xu. Hai xu chẳng là bao nhưng mười cái hai xu đã được hai hào; mười cái hai hào đã được hai đồng bạc; và mười cái hai đồng bạc... chao ơi! Nếu cứ tính toán mãi thế, thì biết đến bao giờ cũng được? Sao thị lại cứ phải luôn luôn tính toán? Những kẻ chỉ suốt đời tính toán là những kẻ tự làm khổ thân suốt đời...

Điền vẫn trách vợ Điền như thế đấy. Điền có ngờ đâu chính Điền cũng một tật. Và ngay lúc này đây, lúc ngồi ngắm trăng để tạm quên những cái lo nhỏ nhen của kiếp người, Điền cũng còn tính vẩn vơ. Điền thấy giờ rộng quá và sao nhiều quá. Điền nhớ đến câu thơ của một thi sĩ Tây phương ví khoảng trời sao như

một cánh đồng. Nếu trời là một cánh đồng thì cánh đồng ấy thật bao la. Và Điền chỉ cần được một mảnh bằng cái mảng ở sau nóc nhà Điền kia, cũng đủ cho Điền không còn phải lo sinh kế nữa. Điền sẽ trao cho vợ Điền cai quản. Còn Điền lúc ấy có thể rảnh rang theo đuổi cái mộng của Điền...

Đó là một cái mộng văn chương. Đã có một thời, Điền chăm chỉ đọc sách, viết văn. Điền nao nức muốn trở nên một văn sĩ. Điền sẽ nguyện cam chịu tất cả những thiếu thốn, đọa đầy mà văn nhân nước mình phải chịu. Điền vẫn thường bảo với một người bạn cùng chí hướng: Điền sẵn lòng từ chối một chỗ làm kiếm mỗi tháng hàng trăm bạc, nếu có thể kiếm được năm đồng bạc về nghề văn... Nhưng viết luôn mấy năm trời, Điền chẳng kiếm được đồng nào. Trong khi ấy Điền vẫn phải ăn. Nhà Điền kiệt xác xơ. Các em Điền không được đi học. Mà cũng không được ăn no nữa. Sự túng thiếu đưa đến bao nhiêu là lục đục. Bố Điền bỏ nhà đi. Mẹ Điền gồng thuê, gánh mướn kiếm tiền nuôi hai đứa con thơ. Những đứa con lớn, đứa đi ở bé em, đứa đi ở chăn trâu, đứa đi xin những cái hoa chuối, những nắm khoai đội đi chợ xa bán để kiếm vài xu ăn cho khỏi chết.

Điền thấy mình ích kỷ. Sự nghiệp mà làm gì nữa? Bỗng phận Điền phải nghĩ đến gia đình. Điền phải gây dựng lại gia đình! Điền phải tạm quên cái mộng văn chương để kiếm tiền. Điền đi dạy học. Chao ôi! Dạy học lấy mỗi tháng có hai mươi đồng. Bà mẹ Điền tưởng thế đã là phong lưu lắm. Bà bắt Điền cưới vợ. Vợ Điền là một con nhà khá giả, lấy Điền vì Điền là người có học. Rồi Điền có con. Cái gia đình lớn của Điền đã chẳng được nhờ Điền, bây giờ lại thêm một gia đình con con nữa. Không một phút nào Điền không phải nghĩ đến tiền. óc Điền đầy những lo lắng nhỏ nhen. Một đôi khi chợt nhớ lại cái mộng xưa, Điền lại thở dài. Điền tự an ủi: Có tiền rồi sẽ viết. Nhưng Điền biết: chẳng bao giờ Điền viết nữa, bởi chắc chắn là suốt đời Điền cũng không có tiền...

Tối nay lại có giăng. Nhưng Điền chỉ đem có hai cái ghế ra sân. Vợ Điền hôm nay luật quật suốt cả ngày. Con ở xin đi ăn giỗ một hôm. Thị lại phải dặt vải lấy tấm vải để mai đi bán về đưa lãi nợ. Dệt xong thị vội vàng đi đòi món tiền. Về đến nhà, con bé khóc hết hơi. Con lớn thì lem luốc, mũi dãi nguếch ngoác bôi đầy mặt. Nhà cửa còn bề bộn. Con ở vẫn chưa về. Minh thị biết xoay sở làm sao kịp? Thị thấy lòng sôi lên sùng sục, thị giậm chân bành bạch kêu trời. Thị đánh con lớn, chửi con nhỏ, quăng cái chổi, đá cái thúng, và cầu nhàu trống không. Rồi thị bế con đi nằm sớm. Đứa con lớn thút thít khóc chán cũng lăn ra ngủ. Minh Điền ngồi ngoài sân. Điền cố thả nhiên. Nhưng da mặt cứ rôm rộm; nó có vẻ dày lên và tê tê. Điền thấy gần như tử cực.

Vợ Điền có lẽ rất yêu Điền. Nhưng thị chỉ biết rằng người ta cần ăn cơm, mặc áo và uống thuốc khi đau ốm. Thị chỉ cố lo cho chồng ba thức ấy. Thị nhịn ăn để chồng ăn. Thị nhịn mặc cho chồng mặc. Thị bán đến cả yếm, áo để lo thuốc thang cho chồng. Thị tưởng thế là chồng sung sướng lắm. Nhưng không phải, Điền đã quen với những tình cảm nồng nàn và những lời nói vuốt ve. Nét mặt cau có, ngân ngữ cục cằn, và nhất là cái lối yêu quá đơn sơ - có thể nói thô sơ - của vợ Điền làm cho Điền khổ. Điền thấy cái đời tình cảm của Điền thiếu thốn. Điền không được yêu ai. Còn sống trong cái gia đình này mãi, giữa những lo lắng nhỏ nhen này mãi, lòng Điền sẽ cạn. Cạn luôn cả nguồn thơ quý báu, mà Điền vẫn ao ước có ngày lại khơi...

Trên kia, giăng nhơn nhơ như một cô gái non vừa mới có nhân tình. Gió nhẹ nhàng đặt trên lá những bước chân vũ nữ. Những tàu lá chuối láng trắng đưa đẩy... Điền nghĩ đến những người đàn bà nhàn hạ, vừa tắm bằng một thứ nước thơm tho, mặc áo lụa xanh, ngả tấm thân mềm trên chiếc ghế xích đu và đưa đẩy đôi chân thướt tha...

Tại sao Điền lại vụt nghĩ đến những hình ảnh lả lơi ấy? Chính Điền cũng không thể hiểu. Có lẽ Điền ước ao một cái mái tóc thơm tho, một làn da mát mịn, một bàn tay ve vuốt. Có những người đàn bà đẹp, yêu rất khéo, bởi họ được ăn ngon, mặc đẹp, chăm sóc thịt da và chẳng làm gì cả. Phải rồi, vợ Điền chỉ là một kẻ tục tằn. Thị chẳng đáng cho Điền yêu quý. Cũng chẳng đáng cho Điền thương hại. Điền phải đi. Đi để giữ cho lòng mình tươi lâu. Điền sẽ làm bất cứ cái gì đó để có ăn. Rồi Điền bình tĩnh viết. Có như vậy Điền

viết mới ra hồn được. Lời phải đẹp. ý phải thanh cao. Ngọn bút của Điền mới khơi nguồn cho những tình cảm đầy thơ mộng. Nghệ thuật chính là cái ánh trắng xanh huyền ảo nó làm đẹp đến cả những cảnh thật ra chỉ tầm thường, xấu xa...

Điền lại thấy hiện ra cái bóng dáng yêu kiều của những người đàn bà nhàn nhã ngả mình trên những cái ghế xích-đu nhún nhẩy... Những người ấy sẽ đọc văn Điền. Lòng họ đẹp thêm lên. Họ sẽ yêu Điền. Họ sẽ gửi cho Điền những bức thư xinh xinh ướp nước hoa. Tưởng tượng của Điền tỏa rộng ra như một ánh trắng. Điền nghĩ đến những cuộc tình duyên lãng mạn với những người đàn bà đẹp chỉ biết trang điểm và yêu đương.

Những tiếng gắt gỏng ở trong nhà lại đưa ra. Vút cái, trắng mất đẹp. Điền cúi mặt, bẽn lẽn như bị bắt gặp làm việc xấu. Điền lắng tai nghe. Tiếng vợ Điền gay gắt hỏi:

- Làm sao thế?

Đưa con gái vừa mếu máo vừa đáp lại.

- Con đau bụng.

- Giời ơi là giời!

ấy là tiếng vợ Điền rên lên. Rồi thị mắng con:

- Ăn bậy lắm! Chết là phải, còn kêu ai?

Đứa con không dám khóc to. Nó chỉ oằn oại và rít nhỏ nhỏ trong cổ họng. Thỉnh thoảng nó không còn sức nén, tiếng khóc bật ra Điền nghe một vài tiếng nức nở như tiếng người nôn ọe, Điền vẫn ngồi cúi mặt. Một nỗi chua xót gần như là thuộc về thể chất, ứ lên trong lòng Điền. Nó dâng lên đến cổ, xông lên óc. Nước mắt Điền ứa ra.

Vợ Điền gượng nhẹ đặt đứa con đang ngủ mê xuống võng. Thị cầm một con dao ra vườn moi mấy nhánh gừng về rửa sạch, giã ra. Thị vắt thêm vào đấy nửa quả chanh. Thứ thuốc bách bệnh của con nhà nghèo chỉ gồm có thế. Thị gạn lấy nước đem lại cho con. Con bé mới ngủ thấy hơi gừng đã sợ. Nó mím chặt môi. Dĩ thế nào nó cũng không chịu uống. Thị phải bế nó, đặt nằm ngửa trên đùi, một tay thị đỡ đầu, một tay thị kê chén nước gừng vào tận môi con. Con bé mím môi thật chặt. Bực mình thị quát:

- Há mồm ra!

Con bé khóc. Thế là cốc nước gừng đã dốc tuột vào mồm nó. Nó giãy lên như đĩa phải vôi. Nó phun phè phè. Nó gào lên. Bao nhiêu nước gừng bắn ra áo mẹ. Thằng cu con giật mình, khóc thét lên. Vợ Điền tức quá, phát đen đét vào lưng con bé ồm và quăng nó xuống giường như quăng một con mèo:

- Kệ cha mày! Cho mày chết đi!

Con bé vừa gào vừa van lạy:

- Con lạy bu; Con cay lắm! Con lạy bu! Cay mồm...

- Mày câm ngay không tao tát cho vỡ mặt.

Nó vẫn không chịu lặng. Thị sừng sộ, chực vồ lấy nó:

- Mày có câm không nào?

Nó sợ quá đành phải nín. Nhưng những tiếng rên nhỏ nhỏ vẫn còn thoát ra... Điền thương con lắm. Vút cái, Điền thấy Điền không thể nào đi được. Điền không thể sung sướng khi con Điền còn khổ. Chao ôi! Trắng đẹp lắm! Trắng dịu dàng và trong trẻo và bình tĩnh. Nhưng trong trong những căn lều nát mà trắng làm cho cái bề ngoài trông cũng đẹp, biết bao người quần quai, nức nở, nhẩn nhá với những đau thương của kiếp mình! Biết bao tiếng nghiêng răng và chửi rửa! Biết bao cực khổ và lầm than?... Không, không, Điền không thể nào mơ mộng được. Cái sự thật tàn nhẫn luôn luôn bày ra đấy. Sự thực giết chết những ước mơ lãng mạn gieo trong đầu óc Điền cái thứ văn chương của bọn nhàn rỗi quá. Điền muốn tránh sự thực, nhưng trốn tránh làm sao được?

Vợ Điền khổ, con Điền khổ, cha mẹ Điền khổ. Chính Điền cũng khổ. Bao nhiêu người nữa, cùng một cảnh, khổ như Điền! Cái khổ làm héo một phần lớn những tính tình tươi đẹp của người ta. Tiếng đau khổ vang dội lên mạnh mẽ. Chao ôi! Chao ôi! Nghệ thuật không cần là ánh trắng lừa dối, nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than, vang dội lên mạnh mẽ trong lòng Điền. Điền chẳng cần đi đâu cả. Điền chẳng cần trốn tránh, Điền cứ đứng trong lao khổ, mở hồn ra đón lấy tất cả những vang động của đời...

... Sáng hôm sau, Điền ngồi viết. Giữa tiếng con khóc, tiếng vợ gắt gỏng, tiếng léo xéo đòi nợ ngoài đầu xóm. Và cả tiếng chửi bới của một người láng giềng ban đêm mất gà.

Bài viết liên quan

[Truyện "Từ ngày mẹ chết" - Nam Cao](#)

[Tác phẩm Nghèo](#)